

Số: 392/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 02 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: . 199 Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức
	Ngày: 28/2
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2012;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức tại Tờ trình số 10/TTr-HĐTD ngày 21/02/2013 về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức năm 2012 cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế gồm 126 người (một trăm hai mươi sáu người); trong đó:

- Thí sinh được tuyển dụng thông qua xét tuyển: 19 người.
- Thí sinh trúng tuyển qua kỳ thi: 107 người.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thông báo kết quả và ban hành quyết định tuyển dụng công chức theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTD công chức;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hoà



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TUYỂN DỤNG QUA XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2012

Kèm theo Quyết định số: **392** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **02** năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Dân tộc	Trình độ CM	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Sở Xây dựng							
1	Dương Thế Cường	04/03/1981	Nam	Kinh	Đại học	Xây dựng cầu đường		Kinh nghiệm từ 5 năm
	Sở Văn hóa-TT và DL							
2	Đỗ Văn Lân	30/04/1986	Nam	Kinh	Đại học	Điều khắc		Tốt nghiệp thủ khoa
	UBND huyện A Lưới							
3	Lê Thị Mỹ Thà	27/06/1986	Nữ	Pa cô	Cao đẳng	Quản trị văn phòng		Miền núi, DTTS
4	Trần Thị Như Ý	14/03/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		Miền núi
5	Lê Thị Út Hương	11/02/1989	Nữ	Pa cô	Đại học	KT Tài nguyên và MT		Miền núi, DTTS
6	Trần Thị Phước	08/07/1989	Nữ	Pa cô	Đại học	Địa lý	Cử tuyển	Miền núi, DTTS
7	Hồ Văn Liên	06/06/1905	Nam	Pa cô	Đại học	Quản lý Văn hoá và DTTS		Miền núi, DTTS
8	Hồ Văn Khinh	19/07/1986	Nam	Tà ôi	Đại học	SP Giáo dục chính trị	Cử tuyển	Miền núi, DTTS
	UBND huyện Nam Đông							
9	Phan Anh Hải	29/10/1984	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ Thông tin		Miền núi
10	Lê Hữu Kim Quỳnh	01/01/1986	Nam	Kinh	Đại học	Kinh tế và Quản lý thủy sản		Miền núi
	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm)							
11	Nguyễn Thị An	23/02/1988	Nữ	Pa cô	Trung cấp	Lâm nghiệp		Miền núi, DTTS
12	Lê Thanh Đường	22/09/1977	Nam	Tà ôi	Trung cấp	Lâm nghiệp		Miền núi, DTTS, con TB
13	Lê Duy Phan	31/03/1986	Nam	Pa cô	Trung cấp	QLBVR		Miền núi, DTTS
14	Hồ Xuân Duyệt	08/02/1992	Nam	Pa cô	Trung cấp	QLBVR		Miền núi, DTTS
15	Hồ Văn Hôm	29/09/1977	Nam	Tà ôi	Trung cấp	Lâm nghiệp		Miền núi, DTTS, con TB
16	Hồ Văn Nhuận	10/10/1982	Nam	Ka tu	Trung cấp	Kiểm lâm		Miền núi, DTTS, con TB
17	Hồ Minh Quân	06/06/1988	Nam	Ka tu	Cao đẳng	Lâm nghiệp		Miền núi, DTTS, con TB
18	Hồ Văn Mom	04/03/1988	Nam	Pa cô	Cao đẳng	Lâm nghiệp		Miền núi, DTTS, con TB
19	Hồ Văn Hợi	05/07/1984	Nam	Tà ôi	Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	Cử tuyển	Miền núi, DTTS, con TB



Tổng cộng danh sách có 19 người



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN QUA KỲ THI CÔNG CHỨC NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số: **392** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **02** năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ CM	Chuyên ngành đào tạo	Diện ưu tiên	Ghi chú
		Văn phòng UBND tỉnh							
1	207	Đào Anh Tuấn	28/09/1985	Nam	Kinh	Trung cấp	Tin học		
2	014	Lương Thị Cẩm	26/09/1991	Nữ	Kinh	Trung cấp	Hành chính - VT		
		Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh							
3	281	Ngô Quốc Vương	26/11/1983	Nam	Kinh	Đại học	Lịch sử		
		Thanh tra tỉnh							
4	231	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/5/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Luật	Con CDHH	
5	278	Lê Nguyên Vũ	31/7/1982	Nam	Kinh	Đại học	Luật	NVQS	
6	170	Võ Phan Hà Phương	05/10/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán doanh nghiệp		
7	257	Trần Thị Thanh Trâm	15/01/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Ngân hàng		
8	259	Trần Lê Tuyết Trinh	04/08/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Con TB	
9	035	Phạm Thị Thùy Dương	22/5/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Con TB	
		Sở Nội vụ							
10	100	Võ Hà Khanh	12/01/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Quản trị du lịch		
11	275	Đoàn Hữu Hào Vinh	03/02/1990	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
12	101	Võ Văn Khánh	01/04/1988	Nam	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh		
13	148	Trần Thị Bích Ngọc	28/02/1985	Nữ	Kinh	Đại học	Nhân học		
		Sở Lao động - TB và XH							
14	001	Nguyễn Văn Anh	01/01/1988	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
15	112	Trần Thị Phương Liên	04/06/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Con CDHH	
16	134	Lê Hữu Quang Minh	28/11/1975	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
17	176	Nguyễn Mạnh Thanh Quang	26/03/1989	Nam	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
		Sở Tài nguyên và MT							
18	220	Cao Huy Thái	14/10/1980	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
		Sở Tài chính							
19	046	Trần Ngọc Hà	12/12/1989	Nam	Kinh	Đại học	Luật - Kinh tế, QL		
20	157	Phan Thị Cẩm Nhung	10/05/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán		
21	141	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	18/03/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán		
		Sở Văn hóa - TT và DL							
22	124	Nguyễn Đức Lộc	23/01/1986	Nam	Kinh	Đại học	Bảo tàng		
23	247	Nguyễn Thị Diệu Thuý	10/02/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Luật		
24	142	Vương Thị Mỹ	15/7/1981	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		

TT	Số BD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ CM	Chuyên ngành đào tạo	Diện ưu tiên	Ghi chú
25	092	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/05/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Tiếng Trung		
26	099	Nguyễn Hoàng	Kha	18/08/1990	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		
		Sở Khoa học và CN								
27	218	Nguyễn Văn Ngọc	Tường	20/10/1987	Nam	Kinh	Thạc sĩ	KT máy và TB CGH NLN		
28	037	Trần Phương	Điệp	06/04/1982	Nam	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh		
		Sở Nông nghiệp và PTNT								
29	177	Huỳnh Văn	Quang	16/01/1986	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ SH		
30	093	Trần Thị Xuân	Hương	04/02/1977	Nữ	Kinh	Đại học	Sinh học		
31	071	Trần Trung	Hiếu	12/10/1988	Nam	Kinh	Đại học	Thú y		
32	139	Phan Thị Mộng	Mơ	22/10/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Bảo vệ Thực vật		
33	250	La Thị Minh	Thùy	15/08/1990	Nữ	Kinh	Đại học	QLTNR và MT		
34	116	Lê Quang	Linh	21/05/1980	Nam	Kinh	Thạc sĩ	Lâm học	Con TB	
35	021	Lê Đình Minh	Chiến	29/01/1989	Nam	Kinh	Đại học	QLTNR và MT		
36	151	Trương Đức	Nguyên	04/05/1989	Nam	Kinh	Đại học	QLTNR và MT		
37	003	Nguyễn Vũ Phương	Anh	03/10/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Lâm nghiệp		
38	017	Nguyễn Văn	Cường	13/01/1989	Nam	Kinh	Đại học	Lâm nghiệp		
39	086	Lê Quốc	Huy	04/08/1986	Nam	Kinh	Đại học	Lâm nghiệp		
40	181	Hoàng Thị Kim	Quy	24/01/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Lâm nghiệp		
41	080	Phạm Thị	Hồng	20/01/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Sinh-Môi trường		
42	048	Phan Thị Ngọc	Hà	14/04/1983	Nữ	Kinh	Đại học	Khoa học Môi trường		
43	026	Lê Ngọc	Chung	11/12/1987	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
		Sở Giao thông vận tải								
44	243	Hồ Quang	Thọ	20/04/1968	Nam	Kinh	Đại học	Xây dựng cầu đường		
45	130	Lê Văn	Luyến	28/05/1967	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
46	171	Trần Ngọc	Phương	28/01/1974	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán		
47	223	Trần Quang	Thái	31/12/1982	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
		Sở Tư pháp								
48	256	Trần Thùy	Trang	01/11/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Luật		
49	091	Văn Thị Diệu	Hương	14/01/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Luật	Con TB	
50	043	Nguyễn	Đường	06/02/1988	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
		Sở Y tế								
51	004	Hồ Thị Vân	Anh	08/11/1983	Nữ	Kinh	Đại học	Luật	Con TB	
52	049	Nguyễn Thị	Hà	23/10/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Công tác xã hội		
53	030	Nguyễn Thùy	Dung	20/01/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng		
54	038	Nguyễn Quang	Định	18/02/1988	Nam	Kinh	Đại học	Y tế công cộng		
		Sở Thông tin và TT								
55	132	Trần Ngọc	Mai	02/01/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh		

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ CM	Chuyên ngành đào tạo	Diện ưu tiên	Ghi chú
		Sở Xây dựng							
56	104	Nguyễn Hữu Khiêm	19/01/1986	Nam	Kinh	Đại học	Kinh tế xây dựng	Con TB	
		Sở Ngoại vụ							
57	110	Ngô Hoàng Lâm	22/12/1979	Nam	Kinh	Thạc sĩ	Giáo dục Hán ngữ		
58	219	Phạm Phùng Đại Thạch	17/03/1986	Nam	Kinh	Đại học	Tiếng Anh		
		Sở Giáo dục và ĐT							
59	145	Phan Xuân Nghĩa	19/10/1982	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
		Ban Dân tộc							
60	158	Nguyễn Thị Nhung	31/10/1981	Nữ	Kinh	Đại học	Lịch sử		
		BQL các khu công nghiệp							
61	036	Lê Thị Thuý Dương	10/08/1983	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán		
		UBND thành phố Huế							
62	127	Lê Thị Lộc	08/6/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Luật		
63	058	Nguyễn Thị Vĩnh Hằng	05/6/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
64	159	Nguyễn Thị Nhung	07/4/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh		
65	027	Lê Viết Chương	29/5/1984	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học		
66	201	Hoàng Thiện Tín	26/3/1987	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
67	228	Trần Thành	21/01/1988	Nam	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
68	114	Bùi Tích Liên	20/9/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Xã hội học		
69	107	Trần Nhật Khương	12/8/1989	Nam	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất		
70	131	Huỳnh Thị Ly	18/4/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Văn hóa du lịch		
71	005	Nguyễn Thị Lan Anh	01/9/1978	Nữ	Kinh	Đại học	Luật	Con tiên KN	
72	019	Nguyễn Phước Minh Châu	15/6/1989	Nam	Kinh	Cao đẳng	Tin học		
		UBND huyện Phong Điền							
73	119	Hoàng Thị Thuý Linh	12/07/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Xã hội học		
74	041	Đỗ Duy Đức	13/12/1982	Nam	Kinh	Đại học	Kiến trúc	Con TB	
		UBND huyện Quảng Điền							
75	196	Trương Thị Hồng Tâm	03/10/1987	Nữ	Kinh	Trung cấp	Hành chính văn thư		
76	187	Phạm Thị Mi Sa	07/04/1991	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Công tác xã hội		
77	006	Mai Trần Lan Anh	07/08/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán		
78	073	Nguyễn Quốc Hòa	31/01/1977	Nam	Kinh	Thạc sĩ	Phát triển nông thôn		
79	034	Cái Viết Dũng	09/07/1986	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ Môi trường		
80	022	Phan Ngọc Chinh	28/08/1985	Nam	Kinh	Đại học	Xây dựng Cầu đường		
81	118	Nguyễn Thị Hoài Linh	01/11/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
		UBND TX Hương Trà							
82	238	Lê Diễm Thi	26/05/1989	Nam	Kinh	Cao đẳng	Quản lý đất đai		
83	138	Phan Hoàng Minh	01/12/1989	Nam	Kinh	Đại học	Lịch sử		

THIÊN
HẠ

TT	Số BD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ CM	Chuyên ngành đào tạo	Diện ưu tiên	Ghi chú
84	235	Nguyễn Văn Thắng	15/06/1989	Nam	Kinh	Đại học	QL tổ chức và nhân sự		
85	234	Mai Lê Phương Thảo	22/03/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
86	144	Nguyễn Thị Kim Nga	08/09/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý đất đai		
87	109	Nguyễn Tấn Lâm	23/12/1990	Nam	Kinh	Đại học	Công nghiệp và CTNT		
		UBND TX Hương Thủy							
88	156	Nguyễn Thị Yên Nhi	13/3/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng		
89	214	Ngô Thanh Tùng	10/12/1986	Nam	Kinh	Đại học	Công nghiệp và CTNT		
90	183	Nguyễn Thanh Quý	23/3/1985	Nam	Kinh	Đại học	Lịch sử		
91	095	Nguyễn Tấn Hữu	22/9/1983	Nam	Kinh	Đại học	Kinh tế NN và PTNT		
92	280	Phan Quốc Vũ	24/10/1987	Nam	Kinh	Đại học	Công nghiệp và CTNT		
93	284	Lê Thị Như Ý	12/01/1988	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Quản trị Văn phòng		
94	203	Nguyễn Thanh Tinh	28/3/1986	Nam	Kinh	Đại học	Kế toán	Con BB	
95	266	Trần Trung	05/12/1983	Nam	Kinh	Đại học	Xây dựng DD và CN		
96	198	Bùi Ngọc Tân	16/7/1990	Nam	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Con TB	
97	016	Ngô Việt Công	01/8/1980	Nam	Kinh	Đại học	Xây dựng Cầu - Đường bộ	Con TB	
98	179	Nguyễn Xuân Quang	02/02/1984	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý Xã hội		
99	053	Lương Thanh Hải	22/3/1983	Nam	Kinh	Đại học	Luật		
100	081	Nguyễn Thị Huế	09/02/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán		
		UBND huyện Phú Vang							
101	215	Hoàng Huy Tùng	05/10/1986	Nam	Kinh	Đại học	KT xây dựng và QLDA		
102	246	Trần Thị Thu Thủy	20/08/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Kinh tế chính trị		
103	066	Võ Thanh Hiền	08/4/1990	Nam	Kinh	Đại học	SP Thể chất - GDQP		
		UBND huyện Phú Lộc							
104	229	Phan Văn Thành	04/01/1984	Nam	Kinh	Đại học	Luật	Con TB	
105	267	Phan Thanh Trung	19/05/1986	Nam	Kinh	Đại học	Khoa học Môi trường		
106	070	Nguyễn Văn Hiếu	10/10/1982	Nam	Kinh	Đại học	Xây dựng		
107	277	Nguyễn Tiến Vinh	08/6/1985	Nam	Kinh	Đại học	Việt Nam học		

Tổng cộng danh sách có 107 thí sinh